

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 119

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh thành nào có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Thái Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Ninh Bình.

Câu 42: Rừng ngập mặn ven biển ở nước ta phát triển mạnh nhất ở

- A. Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 43: Nguyên nhân chính làm cho đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa là

- A. các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.
B. biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành đồng bằng.
C. nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống.
D. bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.

Câu 44: Đặc điểm khác biệt của Trường Sơn Bắc với Trường Sơn Nam là

- A. có nhiều đỉnh núi hơn. B. địa hình cao hơn.
C. hai sườn núi ít bất đối xứng hơn. D. sườn núi dốc hơn.

Câu 45: Theo chiều Bắc – Nam, phần đất liền nước ta nằm trong khoảng vĩ tuyến

- A. $8^{\circ}37'N - 20^{\circ}23'N$. B. $8^{\circ}34'N - 23^{\circ}23'N$.
C. $8^{\circ}37'N - 20^{\circ}23'N$. D. $8^{\circ}34'N - 23^{\circ}23'N$.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm địa hình ở vùng núi Đông Bắc?

- A. Là bộ phận đồi núi nằm ở tả ngạn sông Hồng.
B. Có nhiều sơn nguyên và cao nguyên đá vôi đồ sộ, phân bố rải rác trong vùng.
C. Có các dãy núi cánh cung chụm lại ở Tam Đảo và mở rộng về phía bắc và phía đông.
D. Chủ yếu là đồi núi thấp, địa hình nghiêng theo hướng tây bắc - đông nam.

Câu 47: Nhiều nước Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh đánh bắt xa bờ, chủ yếu nhằm

- A. tăng sản lượng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ.
B. tăng sản lượng và bảo vệ tài nguyên ở thềm lục địa.
C. tăng sản lượng cá, tôm và mở rộng thêm vùng biển.
D. tăng sản lượng cá và bảo vệ sinh vật biển ở các đảo.

Câu 48: Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên

- A. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
B. có sự phân hoá tự nhiên theo lãnh thổ rõ rệt.
C. có nền nhiệt độ cao.
D. khí hậu có hai mùa rõ rệt.

Câu 49: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ Ở CHÂU Á THỜI KÌ 1990 - 2004

Năm	1990	1995	2001	2003	2004
Diện tích (nghìn ha)	1453	1667	2240	2258	2273
Sản lượng (nghìn tấn)	872	1224	2053	2066	2058

(Nguồn: Tuyển tập đề thi Olympic 30 tháng 4 năm 2007, NXB Đại học Sư phạm)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Diện tích cà phê châu Á nhìn chung tăng trong thời kì 1990 – 2004 nhưng chưa ổn định.
B. Diện tích và sản lượng cà phê châu Á giảm liên tục qua các năm.
C. Sản lượng cà phê ở châu Á có tốc độ tăng nhanh hơn diện tích cà phê.
D. Diện tích cà phê giảm còn sản lượng cà phê tăng liên tục qua các năm.

Câu 50: Nhận định nào **không** chính xác về hình dạng lãnh thổ nước ta?

- A. Cao ở hai đầu, thấp ở giữa. B. Kéo dài khoảng 15° vĩ tuyến.
C. Hẹp ngang. D. Cong hình chữ S.

Câu 51: Hạn chế lớn nhất của vùng đồi núi đá vôi nước ta là

- A. nhiều nguy cơ phát sinh động đất. B. dễ xảy ra nạn cháy rừng.
C. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô. D. dễ xảy ra lũ nguồn, lũ quét.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 18, cho biết nếu coi bán kính đường tròn thể hiện quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản phân theo ngành nước ta năm 2000 là 1 đơn vị bán kính thì bán kính đường tròn thể hiện quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản phân theo ngành nước ta năm 2007 là bao nhiêu đơn vị bán kính?

- A. 2,07 B. 1,43 C. 2,0 D. 1,44

Câu 53: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CÓ HẠT BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA CẢ NƯỚC VÀ HAI VÙNG ĐỒNG BẰNG (Đơn vị: kg)

Năm	1995	2000	2005
Cả nước	363,1	444,9	476,8
ĐBSH	330,9	430,1	361,5
ĐBSCL	831,6	1.025,1	1129,4

(Nguồn: Tuyển tập đề thi Olympic 30 tháng 4 năm 2007, NXB Đại học Sư phạm)

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người của cả nước và hai vùng đồng bằng nước ta giai đoạn 1995 – 2005 là

- A. biểu đồ cột chồng. B. biểu đồ kết hợp. C. biểu đồ cột ghép. D. biểu đồ miền.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây **không** thuộc vùng núi Đông Bắc?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Kiều Liêu Ti. C. Pu Tha Ca. D. Phu Luông.

Câu 55: Do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ, nên tự nhiên nước ta có sự phân hoá rõ rệt

- A. giữa đất liền và biển. B. giữa đồi núi với ven biển.
C. giữa miền Bắc với miền Nam. D. giữa miền núi với đồng bằng.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, hãy cho biết các vịnh từ Bắc vào Nam là

- A. Diên Châu, Vân Phong, Đà Nẵng, Cam Ranh.
B. Diên Châu, Xuân Đài, Quy Nhơn, Vân Phong.
C. Quy Nhơn, Diên Châu, Vân Phong, Cam Ranh.
D. Diên Châu, Quy Nhơn, Vân Phong, Cam Ranh.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết kinh độ 108° Đ **không** đi qua tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên – Huế. B. Kon Tum. C. Lâm Đồng. D. Bình Dương

Câu 58: Hậu quả nào sau đây **không** do cơ cấu dân số trẻ gây ra?

- A. Nguy cơ thiếu lao động trong tương lai. B. Tốn kém chi phí đào tạo nghề.
C. Tăng áp lực lên tài nguyên. D. Thất nghiệp, thiếu việc làm.

Câu 59: Ranh giới ngoài của lãnh hải chính là

- A. đường tiếp giáp với bờ biển của nước khác.
B. đường biên giới quốc gia trên biển.
C. đường biên giới quốc gia.
D. đường tiếp giáp với vùng biển quốc tế.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5 và trang 6 -7, hãy cho biết ngọn núi Khoan La San cao 1853m, nơi “Khi tiếng gà gáy trên đỉnh núi thì cả ba nước đều nghe thấy” thuộc tỉnh

- A. Kon Tum B. Lai Châu. C. Sơn La D. Điện Biên

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết ở nước ta, diện tích đất mặn lớn nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ. B. Các đồng bằng ở Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 62: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 và 14, hãy cho biết cao nguyên Tà Phình thuộc vùng núi nào sau đây?

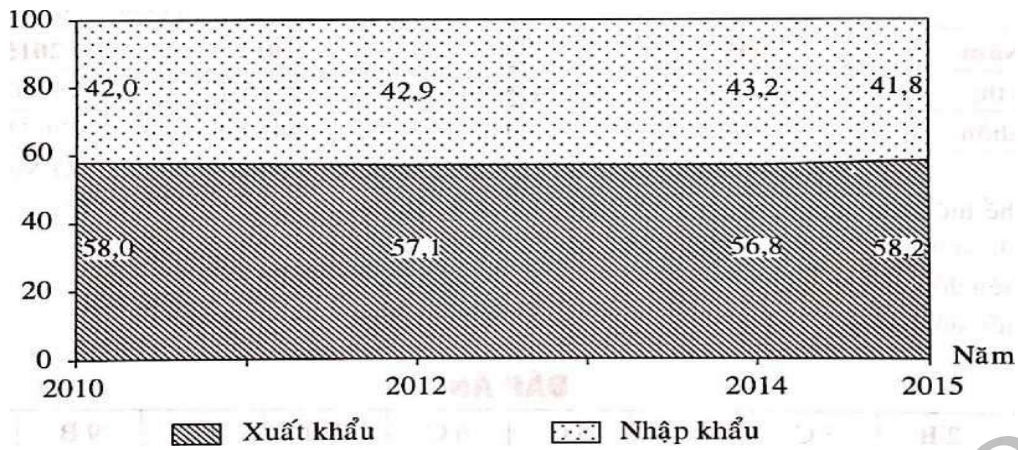
- A. Trường Sơn Nam. B. Trường Sơn Bắc. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

Câu 63: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với cấu trúc địa hình Việt Nam?

- A. Cấu trúc cổ được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại. B. Địa hình núi cao chiếm diện tích lớn.
C. Có sự phân bậc theo độ cao. D. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

- Câu 64:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết từ năm 1995 đến năm 2007, sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc ở nước ta theo khu vực kinh tế nào sau đây **không** đúng?
- Tỉ trọng lao động dịch vụ luôn nhỏ nhất.
 - Tỉ trọng lao động công nghiệp và xây dựng tăng.
 - Tỉ trọng lao động nông, lâm, thủy sản giảm.
 - Tỉ trọng lao động dịch vụ tăng.
- Câu 65:** Thách thức lớn nhất của nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế sôi động của thế giới là
- chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.
 - trở thành thị trường tiêu thụ của các nước phát triển.
 - sự “chảy máu chất xám” sang các nước phát triển.
 - nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu và thiết bị kỹ thuật hiện đại.
- Câu 66:** Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất của vùng biển nước ta là
- muối.
 - dầu khí.
 - cát.
 - sa khoáng.
- Câu 67:** Nguyên nhân nào sau đây làm cho diện tích rừng ngập mặn ở nước ta hiện nay bị thu hẹp nhiều?
- Do chiến tranh tàn phá.
 - Do sóng biển tàn phá thường xuyên.
 - Do hậu quả của ô nhiễm môi trường.
 - Do nuôi tôm, cá và cháy rừng.
- Câu 68:** Do địa hình bị chia cắt, nên khu vực đồi núi nước ta
- gặp trở ngại về giao thông.
 - thường xảy ra trượt lở đất.
 - có nguy cơ phát sinh động đất.
 - có nhiều lũ quét, xói mòn đất.
- Câu 69:** Điều gì sau đây thể hiện rõ nhất mối quan hệ chặt chẽ giữa đồi núi và đồng bằng nước ta?
- Đồi núi có tính phân bậc rõ rệt, đồng bằng có địa hình bằng phẳng hơn.
 - Sông ngòi nước ta đều bắt nguồn từ đồi núi chảy xuống đồng bằng và đổ ra biển.
 - Đồi núi làm chia cắt địa hình tất cả các đồng bằng.
 - Các vật liệu bào mòn ở đồi núi được vận chuyển xuống bồi tụ cho đồng bằng.
- Câu 70:** Điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng sông Hồng?
- Được phù sa sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp nên.
 - Rộng 40.000 Km².
 - Có hệ thống đê ven sông ngăn lũ chia cắt đồng bằng thành từng ô.
 - Đã được con người khai phá lâu đời và làm biến đổi mạnh.
- Câu 71:** Ý nào sau đây là đặc điểm của quá trình đô thị hoá?
- Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.
 - Sức mua của người dân tăng.
 - Dân cư phân bố không đồng đều.
 - Tăng tỉ trọng lao động trong nông nghiệp.
- Câu 72:** Điểm giống nhau giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc là
- các dãy núi chủ yếu theo hướng tây bắc – đông nam.
 - địa hình cao nhất nước ta.
 - hướng nghiêng chung của địa hình là tây bắc – đông nam.
 - chia ra thành 3 dải địa hình.
- Câu 73:** Điểm nào sau đây **không** đúng với Biển Đông?
- Là biển tương đối kín.
 - Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
 - Phía bắc và phía tây là lục địa.
 - Phía đông và đông nam là vòng cung đảo.
- Câu 74:** Khi nước biển dâng, nơi nào ở nước ta bị ảnh hưởng nặng nề nhất?
- Đồng bằng sông Cửu Long.
 - Đồng bằng sông Hồng.
 - Đồng bằng Duyên hải miền Trung.
 - Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 75: Cho biểu đồ:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, Hà Nội, 2017)

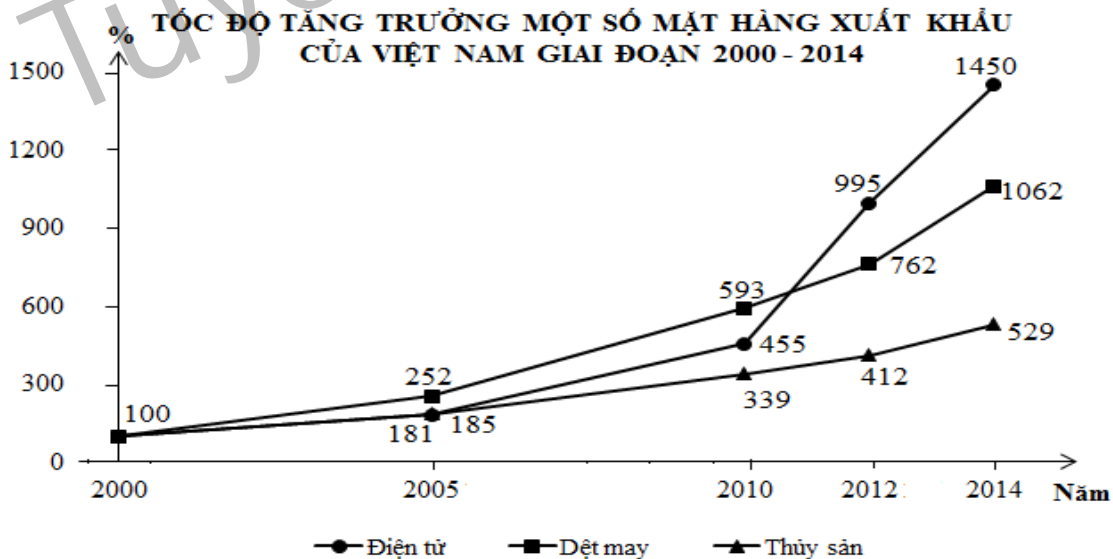
Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2010 - 2015.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu và giá trị nhập của Liên bang Nga giai đoạn 2010 - 2015.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2010 - 2015.
- D. Giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2010 - 2015.

Câu 76: Đường lối Đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm

- A. 2016.
- B. 1996.
- C. 1976.
- D. 1986.

Câu 77: Căn cứ vào biểu đồ sau đây, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là **không** đúng về tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, Hà Nội, 2016)

- A. Hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm hơn so với 2 mặt hàng còn lại trong giai đoạn 2000 - 2014.
- B. Nếu chỉ tính trong giai đoạn 2000 – 2010 thì hàng dệt may đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất.
- C. Hàng điện tử luôn có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2000 – 2014.
- D. Hàng dệt may có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 2 trong giai đoạn 2012 – 2014.

Câu 78: Hiện tượng nào sau đây là hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?

- A. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.
- B. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.
- C. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
- D. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.

Câu 79: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới với Lào và Campuchia?

- A. Gia Lai.
- B. Kon Tum.
- C. Đắk Nông.
- D. Đắk Lắk.

Câu 80: Loại thiên tai ít xảy ra ở vùng biển nước ta là

- A. động đất.
- B. cát bay, cát nhảy.
- C. sạt lở bờ biển.
- D. bão.

----- HẾT -----